

Số: **8518**/BCĐTW-TTT

Hà Nội, ngày **03** tháng **12** năm 2021

V/v tổng kết và khen thưởng
Tổng điều tra kinh tế năm 2021

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021 ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-BKHĐT ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương hướng dẫn công tác tổng kết, khen thưởng trong Tổng điều tra kinh tế năm 2021 (viết gọn là TĐT) như sau:

I. TỔNG KẾT

1. Hội nghị tổng kết các cấp và thành phần tham dự

a) Cấp Trung ương

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương tổ chức hội nghị toàn quốc tổng kết công tác TĐT. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT Trung ương; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Cờ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (viết gọn là Bộ KHĐT) và các đại biểu liên quan.

b) Cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác TĐT tại địa phương. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp tỉnh; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp huyện; đại diện các tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHĐT, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) cấp tỉnh và giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là cấp tỉnh).

c) Cấp huyện: Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện tổ chức hội nghị tổng kết công tác TĐT trên địa bàn. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐT cấp huyện; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực TĐT cấp xã; đại diện các tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHĐT, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện.

(Thành phần và số lượng đại biểu tham dự hội nghị được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).



2. Nội dung chủ yếu của Hội nghị tổng kết

a) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nội dung quy định trong Phương án TĐT, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương và Tổng cục Thống kê, từ khâu thành lập Ban Chỉ đạo, rà soát danh sách và lập bảng kê đơn vị điều tra, tuyển chọn điều tra viên, tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, điều tra tại địa bàn, công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp sơ bộ, nghiệm thu, công tác bảo đảm hậu cần, vật tư văn phòng phẩm..., những bài học và vấn đề cần rút kinh nghiệm.

b) Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện TĐT. Chi tiết được quy định tại Phần II của Công văn này.

3. Thời gian hoàn thành

- Ở Trung ương: tháng 01/2022.

- Ở địa phương (cấp tỉnh và cấp huyện): chậm nhất trong Quý II/2022.

4. Hình thức tổ chức

Để bảo đảm công tác phòng chống dịch Covid-19, Hội nghị Tổng kết công tác TĐT cấp Trung ương được tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến; tại địa phương tùy thuộc vào điều kiện thực tế, Ban Chỉ đạo các địa phương chủ động thực hiện Hội nghị Tổng kết TĐT bằng hình thức phù hợp (trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp cả hai hình thức).

II. KHEN THƯỞNG

1. Các hình thức khen thưởng

Khen thưởng Tổng điều tra kinh tế năm 2021 gồm các hình thức sau:

- Cờ thi đua cấp Bộ;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHĐT;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh;
- Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Cách thức xét, công bố và trao thưởng

a) Đối với Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện, Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

- Xét và đề nghị tặng thưởng:

+ Trưởng ban Ban Chỉ đạo cấp huyện căn cứ vào quy định hiện hành của Nhà nước, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong TĐT, điều kiện cụ thể của địa phương và tiêu chuẩn cụ thể được nêu tại Mục 5, Phụ lục 2 để trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh căn cứ vào quy định hiện hành của Nhà nước; Quy chế thi đua, khen thưởng của ngành Thống kê; Quy chế thi đua, khen thưởng của đơn vị; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân

trong TĐT, điều kiện cụ thể của địa phương và tiêu chuẩn cụ thể được nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 để xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh.

+ Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh căn cứ vào quy định hiện hành của Nhà nước, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc TĐT, điều kiện cụ thể của địa phương và tiêu chuẩn cụ thể được nêu tại Mục 3, Phụ lục 2 để trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

- Tổ chức công bố và trao tặng:

+ Tại Hội nghị tổng kết TĐT cấp huyện, chỉ trao tặng Giấy khen đối với tập thể, cá nhân cấp huyện và cấp xã theo thành phần tham dự Hội nghị tổng kết cấp huyện. Những tập thể và cá nhân chưa được trao tặng các hình thức khen thưởng này tại Hội nghị tổng kết cấp huyện giao Chi Cục trưởng Chi Cục Thống kê cấp huyện trao tặng lồng ghép vào hội nghị khác.

+ Tại Hội nghị tổng kết TĐT cấp tỉnh, chỉ trao tặng Giấy khen, Bằng khen đối với tập thể, cá nhân cấp tỉnh và cấp huyện theo thành phần tham dự Hội nghị tổng kết cấp tỉnh. Những tập thể và cá nhân chưa được trao tặng các hình thức khen thưởng này tại Hội nghị tổng kết cấp tỉnh giao Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh trao tặng lồng ghép vào hội nghị khác.

b) Đối với hình thức khen thưởng Cờ thi đua cấp Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHĐT

Hình thức khen thưởng này được công bố và trao tặng tại Hội nghị tổng kết TĐT cấp Trung ương.

Các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện TĐT (chỉ đề nghị tặng thưởng danh hiệu cao nhất) được bình xét và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét, trình Bộ trưởng Bộ KHĐT quyết định tặng thưởng.

Số lượng và tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHĐT được quy định tại Mục 2 Phụ lục 2. Trên cơ sở xem xét 5 tiêu chí sau: (1) Kết quả chấm điểm thi đua về thực hiện TĐT; (2) Kết quả công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện TĐT; (3) Kết quả công tác kiểm tra giám sát tại các địa phương; (4) Tiến độ điều tra; (5) Quy mô đơn vị điều tra.

Kết quả điểm thi đua TĐT gửi kèm tại Phụ lục 3.

3. Hồ sơ và thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Công văn (Tờ trình) đề nghị (Mẫu số 01 - Phụ lục 4 kèm theo);
- Danh sách đề nghị khen thưởng (Mẫu số 02 - Phụ lục 4 kèm theo);
- Báo cáo thành tích 02 bản (Mẫu số 03 - Phụ lục 4 kèm theo).

Báo cáo thành tích viết từ 03 trang trở lên, không đóng bìa, quyển.

b) Thời gian nộp hồ sơ:

Hồ sơ báo cáo gửi về Tổng cục Thống kê (Vụ Tổ chức cán bộ) gồm bản giấy và file mềm qua địa chỉ email: thidukhenthuong@gso.gov.vn chậm nhất ngày 18/12/2021. Hồ sơ gửi sau thời gian quy định sẽ không được xem xét khen thưởng.

4. Kinh phí

a) Đối với Cờ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHĐT, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh: Kinh phí khen thưởng do ngân sách Trung ương cấp theo dự toán năm 2022.

b) Đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện: Kinh phí khen thưởng do ngân sách địa phương bố trí theo quy định của pháp luật.


c) Kinh phí Hội nghị Tổng kết TĐT năm 2021 các cấp: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương cấp theo dự toán TĐT cho Tổng cục Thống kê và các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê cấp tỉnh phối hợp với Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh tham mưu giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổng kết và khen thưởng TĐT trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức thực hiện hội nghị tổng kết cấp tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra việc lập báo cáo tổng kết TĐT cấp huyện, phân bổ, hướng dẫn và quản lý việc sử dụng kinh phí Hội nghị Tổng kết và khen thưởng TĐT được giao theo đúng quy định.

2. Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện chức trách Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Cục Thống kê cấp tỉnh để xét tặng thưởng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê theo đúng quy định và nguồn kinh phí được giao.

3. Chi Cục Thống kê cấp huyện phối hợp với Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, Tổ thường trực Ban Chỉ đạo cấp huyện tham mưu giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo cấp huyện đề xuất khen thưởng TĐT cấp huyện, thông báo khen thưởng gửi các Ban Chỉ đạo cấp xã và các cơ quan có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh báo cáo kịp thời về Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương qua Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương (số điện thoại: 024-73046666, máy lẻ: 8822, 1902, 5009, 1969) để thống nhất xử lý. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ KHĐT (để b/c);
- Lãnh đạo TCTK;
- Thành viên Ban Chỉ đạo TĐT TW;
- Vụ TĐKT và TT, Bộ KHĐT;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục TK tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thành viên Tổ thường trực TĐT TW;
- Vụ TCCB, KHTC, Cục TTDL;
- Lưu: VT, TTT.



KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ
Nguyễn Thị Hương

Phụ lục 1

**QUY ĐỊNH**

Số lượng người tham gia, thời gian thực hiện Hội nghị tổng kết cấp huyện và cấp tỉnh, Tổng điều tra kinh tế năm 2021

(Kèm theo Công văn số 8518/BCĐTW-TTT ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
I	Hội nghị tổng kết cấp huyện		
1	Số lượng Hội nghị	Quận, Huyện, thị xã, TP trực thuộc tỉnh	01
2	Thành phần		
a)	Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực Ban Chỉ đạo cấp huyện	Người	Theo thực tế
b)	Ban Chỉ đạo cấp xã	Người	03 (tối đa)
c)	Đại diện các tập thể và cá nhân trên địa bàn huyện được khen thưởng	Người	05 (tối đa)
3	Thời gian	Ngày	0,5
II	Hội nghị tổng kết cấp tỉnh		
1	Số lượng Hội nghị	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	01
2	Thành phần		
a)	Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh	Người	Theo thực tế
b)	Đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực Ban Chỉ đạo cấp huyện	Người	03 (tối đa)
c)	Đại diện Ban Chỉ đạo cấp xã, các tập thể và cá nhân được khen thưởng	Người	03 (tối đa)
3	Thời gian	Ngày	01

Phụ lục 2

**BẢNG QUY ĐỊNH**

**Số lượng và tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng
trong Tổng điều tra kinh tế năm 2021**

(Kèm theo Công văn số 8518 /BCĐTW-TTT ngày 03 tháng 12 năm 2021
của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương)

1. Cờ thi đua cấp Bộ**1.1. Đối tượng**

Những tập thể trong Ngành Thống kê từ Trung ương đến địa phương có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện TĐT.

1.2. Căn cứ xét chọn

- Khối Trung ương: Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương lựa chọn 02 tập thể có thành tích xuất sắc ở Trung ương đề nghị Hội đồng thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét, trình cấp trên tặng thưởng.

- Khối địa phương: Chọn 10 địa phương đứng đầu vùng thi đua hoặc các địa phương đứng thứ tự thi đua từ 2 – 5 cả nước. Những địa phương đã được Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Cờ thi đua cấp Bộ trong thi đua thường xuyên năm 2021 không được xét tặng Cờ thi đua cấp Bộ trong TĐT.

Trường hợp trong một vùng thi đua có tỉnh vừa nhất Vùng thi đua đồng thời đứng thứ tự từ 1-5 cả nước thì vùng thi đua này sẽ được thêm Cờ thi đua cho tỉnh đứng thứ tự nhì vùng đó.

Căn cứ vào kết quả thi đua tại Phụ lục 3 và tiêu chí xét chọn nêu trên có 12 tỉnh, thành phố sau được tặng thưởng Cờ thi đua cấp Bộ: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Sơn La, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Bình Định, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Cà Mau, Tỉnh Bình Dương.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư**2.1. Đối tượng**

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện TĐT với phạm vi như sau:

a) Đối với tập thể

- Cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê từ Trung ương đến cấp huyện tham gia TĐT;
- Cơ quan, đơn vị ngoài ngành Thống kê và tổ chức khác tham gia TĐT.

b) Đối với cá nhân

- Công chức, viên chức ngành Thống kê từ Trung ương đến cấp huyện tham gia TĐT;

- Cán bộ, công chức, viên chức ngoài ngành Thống kê và cá nhân khác tham gia TĐT.

2.2. Căn cứ xét chọn

Căn cứ vào 5 tiêu chí tại mục II.2.b và số lượng được quy định tại điểm 2.3 dưới đây.

2.3. Số lượng

a) Đối với tập thể

- Ở Trung ương:

Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương lựa chọn các tập thể có thành tích xuất sắc ở Trung ương để đề nghị Hội đồng thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét, trình cấp trên tặng thưởng.

- Ở cấp tỉnh:

Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh bình bầu, lựa chọn, đề nghị những tập thể xuất sắc của địa phương lên Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương để đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét, trình cấp trên tặng thưởng.

Số lượng tập thể được đề nghị cho mỗi tỉnh/thành phố được quy định như sau: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Nghệ An, tỉnh Bình Dương mỗi địa phương 02 tập thể, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương còn lại mỗi địa phương 01 tập thể.

* **Lưu ý:** Những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xếp thứ tự thi đua cả nước từ 31 - 63 không đề nghị khen thưởng ở cấp tỉnh (ưu tiên các đơn vị cấp cơ sở).

b) Đối với cá nhân

- Ở Trung ương: Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương lựa chọn các cá nhân có thành tích xuất sắc ở Trung ương để đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét, trình cấp trên tặng thưởng.

- Ở cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh bình bầu, lựa chọn, đề nghị những cá nhân xuất sắc của địa phương lên Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương để đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê xem xét, trình cấp trên tặng thưởng. Số lượng cá nhân được đề nghị cho mỗi tỉnh/thành phố được quy định như sau:

+ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh mỗi địa phương 8 cá nhân.

+ 14 địa phương có số đơn vị điều tra lớn (trên 100 nghìn đơn vị điều tra), mỗi tỉnh/thành phố: được đề nghị 05 cá nhân, bao gồm các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương sau: Thanh Hóa, Đồng Nai, Bình Dương, Nghệ An, Bắc Ninh, Hải Phòng, An Giang, Thái Bình, Hải Dương, Đồng Tháp, Nam Định, Đà Nẵng, Bình Định và Quảng Nam.

+ Các địa phương còn lại mỗi tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị 03 cá nhân.

* **Lưu ý:** Khen thưởng đối với cá nhân ưu tiên cho các đối tượng tham gia trực tiếp.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

3.1. Đối tượng: Là những tập thể, cá nhân trong địa phương có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tổ chức, thực hiện TĐT với phạm vi như sau:

- a) Đối với tập thể:
- Ban Chỉ đạo TĐT từ cấp tỉnh đến cấp xã;
 - Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT từ cấp tỉnh đến cấp huyện;
 - Cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê từ cấp tỉnh đến cấp huyện tham gia TĐT;
 - Cơ quan, đơn vị ngoài ngành Thống kê và tổ chức khác trong địa phương tham gia TĐT.
- b) Đối với cá nhân:
- Công chức ngành Thống kê từ cấp tỉnh đến cấp xã tham gia TĐT;
 - Cán bộ, công chức, viên chức ngoài ngành Thống kê từ cấp tỉnh đến cấp xã và cá nhân khác trong địa phương tham gia TĐT.

3.2. Căn cứ xét chọn

a) Đối với tập thể:

Căn cứ đề nghị của Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, thành tích cụ thể của các tập thể được đề nghị, điều kiện thực tế của địa phương và số lượng được quy định tại điểm 3.3 dưới đây, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh xét chọn, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định.

b) Đối với cá nhân:

Căn cứ đề nghị của Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh và các Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã, thành tích cụ thể của các nhân được đề nghị, điều kiện thực tế của địa phương và số lượng được quy định tại điểm 3.3 dưới đây, Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh xét chọn, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định.

3.3. Số lượng

Số lượng Bằng khen do Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định dựa vào nguồn kinh phí cho khen thưởng TĐT được cấp từ ngân sách địa phương.

4. Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh

4.1. Đối tượng: Là những tập thể, cá nhân của địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ trong chỉ đạo, tổ chức, thực hiện công tác TĐT, bao gồm:

a) Đối với tập thể:

- Tổ thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh;

- Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, cấp xã;
- Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện;
- Cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê cấp tỉnh, cấp huyện tham gia TĐT;
- Cơ quan, đơn vị ngoài ngành Thống kê và tổ chức khác trong địa phương tham gia TĐT.

b) Đối với cá nhân:

- Công chức ngành Thống kê từ cấp tỉnh đến cấp xã tham gia TĐT;
- Cán bộ, công chức, viên chức ngoài ngành Thống kê và cá nhân khác trong địa phương tham gia TĐT.

4.2. Căn cứ xét chọn

Căn cứ đề nghị của Tổ Thường trực Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị, điều kiện thực tế của địa phương và số lượng được quy định tại điểm 4.3 dưới đây, Hội đồng thi đua khen thưởng Cục Thống kê cấp tỉnh xét chọn, trình Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh quyết định.

4.3. Số lượng

Số lượng được quy định căn cứ vào số lượng đơn vị hành chính cấp huyện; điều tra viên và Ban Chỉ đạo các cấp, cụ thể như sau:

- Số lượng tập thể cấp tỉnh: 25% số đơn vị (Phòng thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh và các Chi Cục Thống kê cấp huyện) nếu lẻ làm tròn lên.
- Số lượng cá nhân cấp tỉnh (bao gồm thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực cấp tỉnh và các cá nhân liên quan đến TĐT): Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh mỗi đơn vị 20 cá nhân; 14 địa phương có số lượng đơn vị điều tra lớn (14 đơn vị đã nêu tại mục 2.3) mỗi đơn vị 15 cá nhân, các địa phương còn lại mỗi đơn vị 10 cá nhân.

- Số lượng cá nhân cấp huyện: 3 cá nhân/huyện.

- Số lượng cá nhân cấp xã: không quá 5% số lượng Ban Chỉ đạo cấp xã.

- Số lượng Điều tra viên: không quá 4% số lượng Điều tra viên

Căn cứ số lượng quy định, Cục trưởng Cục Thống kê quyết định khen cụ thể.

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

5.1. Đối tượng: Là những tập thể, cá nhân ở địa phương hoàn thành tốt trong chỉ đạo, tổ chức, thực hiện công tác TĐT với phạm vi như sau:

a) Đối với tập thể:

- Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã;
- Tổ thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện;
- Cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê cấp huyện tham gia TĐT;

- Cơ quan, đơn vị ngoài ngành Thống kê và tổ chức khác trong địa phương tham gia TĐT.

b) Đối với cá nhân:

- Công chức Chi Cục Thống kê tham gia TĐT;
- Công chức, viên chức ngoài ngành Thống kê từ cấp huyện đến cấp xã và cá nhân khác trong địa phương tham gia TĐT.

5.2. Căn cứ xét chọn

Căn cứ đề nghị của Tổ thường trực Ban Chỉ đạo cấp huyện, thành tích cụ thể của các tập thể và cá nhân được đề nghị, điều kiện thực tế của địa phương và số lượng được quy định tại điểm 5.3 dưới đây Ban Chỉ đạo cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

5.3. Số lượng

Số lượng Giấy khen do Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định dựa vào nguồn kinh phí cho khen thưởng TĐT được cấp từ ngân sách địa phương.

Phụ lục 3

KẾT QUẢ ĐIỂM THI ĐUA TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2021

TT	Cục Thống kê	Điểm KH	Điểm TH	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch	Xếp thứ tự Vùng	Xếp thứ tự cả nước
I	Vùng I (5)					
1	Thành phố Hà Nội	800	789,36	98,67	1	1
2	TP Hải Phòng	795	784,19	98,64	2	2
3	TP Hồ Chí Minh	570	562,08	98,61	3	3
4	TP Đà Nẵng	565	556,64	98,52	4	6
5	TP Cần Thơ	565	555,96	98,40	5	10
II	Vùng II (8)					
1	Tỉnh Hải Dương	565	555,11	98,25	3	15
2	Tỉnh Hưng Yên	560	546,67	97,62	7	36
3	Tỉnh Ninh Bình	560	551,54	98,49	1	7
4	Tỉnh Thái Bình	560	550,37	98,28	2	14
5	Tỉnh Hà Nam	560	549,36	98,10	6	20
6	Tỉnh Nam Định	565	554,94	98,22	4	16
7	Tỉnh Bắc Ninh	565	554,43	98,13	5	19
8	Tỉnh Vĩnh Phúc	560	545,50	97,41	8	42
III	Vùng III (8)					
1	Tỉnh Lai Châu	555	539,79	97,26	4	47
2	Tỉnh Điện Biên	555	539,63	97,23	5	48
3	Tỉnh Sơn La	555	540,79	97,44	2	41
4	Tỉnh Cao Bằng	555	537,96	96,93	7	59
5	Tỉnh Lạng Sơn	555	537,80	96,90	8	60
6	Tỉnh Lào Cai	555	540,46	97,38	3	43
7	Tỉnh Hà Giang	555	539,46	97,20	6	49
8	Tỉnh Quảng Ninh	565	556,81	98,55	1	5
IV	Vùng IV (7)					
1	Tỉnh Bắc Giang	565	553,76	98,01	3	23
2	Tỉnh Thái Nguyên	560	549,19	98,07	2	21
3	Tỉnh Bắc Kạn	555	537,30	96,81	7	63
4	Tỉnh Tuyên Quang	555	540,96	97,47	4	40
5	Tỉnh Phú Thọ	560	549,70	98,16	1	18
6	Tỉnh Yên Bái	560	544,15	97,17	6	50
7	Tỉnh Hoà Bình	560	544,82	97,29	5	46
V	Vùng V (6)					
1	Tỉnh Thanh Hoá	565	556,98	98,58	1	4
2	Tỉnh Nghệ An	565	553,93	98,04	5	22
3	Tỉnh Hà Tĩnh	560	548,35	97,92	6	26
4	Tỉnh Quảng Bình	565	555,62	98,34	2	12

TT	Cục Thống kê	Điểm KH	Điểm TH	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch	Xếp thứ tự Vùng	Xếp thứ tự cả nước
5	Tỉnh Quảng Trị	560	549,86	98,19	4	17
6	Tỉnh TT Huế	565	555,45	98,31	3	13
VI	Vùng VI (6)					
1	Tỉnh Quảng Nam	560	546,50	97,59	3	37
2	Tỉnh Quảng Ngãi	565	551,21	97,56	4	38
3	Tỉnh Bình Định	565	556,32	98,46	1	8
4	Tỉnh Phú Yên	790	772,38	97,77	2	31
5	Tỉnh Khánh Hoà	565	547,88	96,97	6	58
6	Tỉnh Ninh Thuận	555	538,29	96,99	5	57
VII	Vùng VII (5)					
1	Tỉnh Kon Tum	555	539,13	97,14	4	52
2	Tỉnh Gia Lai	560	542,47	96,87	5	61
3	Tỉnh Đắk Lắk	565	552,57	97,80	2	30
4	Tỉnh Đắk Nông	555	539,29	97,17	3	50
5	Tỉnh Lâm Đồng	560	550,87	98,37	1	11
VIII	Vùng VIII (6)					
1	Tỉnh Long An	565	552,74	97,83	2	29
2	Tỉnh Bến Tre	560	547,34	97,74	3	32
3	Tỉnh Tiền Giang	795	776,56	97,68	4	34
4	Tỉnh Đồng Tháp	560	546,00	97,50	6	39
5	Tỉnh Vĩnh Long	560	548,52	97,95	1	25
6	Tỉnh Trà Vinh	555	541,96	97,65	5	35
IX	Vùng IX (6)					
1	Tỉnh Kiên Giang	565	552,91	97,86	2	28
2	Tỉnh An Giang	560	547,18	97,71	3	33
3	Tỉnh Hậu Giang	555	540,13	97,32	5	45
4	Tỉnh Sóc Trăng	560	545,16	97,35	4	44
5	Tỉnh Bạc Liêu	555	538,96	97,11	6	53
6	Tỉnh Cà Mau	560	548,18	97,89	1	27
X	Vùng X (6)					
1	Tỉnh Tây Ninh	560	543,65	97,08	3	54
2	Tỉnh Bình Phước	555	538,63	97,05	4	55
3	Tỉnh Bình Dương	565	556,13	98,43	1	9
4	Tỉnh Đồng Nai	565	553,59	97,98	2	24
5	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	565	547,15	96,84	6	62
6	Tỉnh Bình Thuận	560	543,31	97,02	5	56



Phụ lục 4

MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

*(Kèm theo Công văn số 8518/BCĐTW-TTT ngày 03 tháng 11 năm 2021
của Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương)*

1. Mẫu số 01 – Tờ trình đề nghị khen thưởng:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../TTTr

Tỉnh (Thành phố), ngày tháng..... năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị khen thưởng trong thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021

Kính gửi: Hội đồng Thi đua, khen thưởng Ngành Thống kê

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-TCTK ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành Thống kê;

Căn cứ kết quả phiên họp ngày...tháng...năm, Tên đơn vị...đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Thống kê xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021, như sau:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua cấp Bộ”;
2. Bằng khen của Bộ trưởng:
 - Tập thể:....;
 - Cá nhân:.....

(Có danh sách và Báo cáo thành tích kèm theo)./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

2. Mẫu số 02 - Danh sách đề nghị khen thưởng:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ XÉT KHEN THƯỞNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG
Tổng điều tra kinh tế năm 2021

Mã /STT	Danh hiệu, hình thức khen thưởng Tên tập thể/Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
A	Cờ thi đua cấp Bộ	
	<i>Tên đơn vị</i>	
B	Bằng khen của Bộ trưởng	
I	Tập thể	
1	
2	
II	Cá nhân	
1	Ông (bà).....	
2	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký tên)

Họ và tên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

3. Mẫu số 03 - Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
 ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....

Trong thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021

Tên đơn vị/Cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
 (Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh); ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2021**1. Đối với tập thể, cá nhân trong Ngành:****1. Thành tích đạt được:**

- Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích đạt được trong thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

- Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính của đơn vị (đối với tập thể).

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác

- Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích trong thực hiện Tổng điều tra.

- Các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác (đối với tập thể).

- Những kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ/
 NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO**

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(Ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA TỔNG CỤC
 THỐNG KÊ**